

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ KẾ HOẠCH & THỊ TRƯỜNG

DƯƠNG TẤN DIỆP

Câu hỏi đầu tiên đặt ra là : hiện nay và trong tương lai nền kinh tế chúng ta hoạt động theo mô hình tổ chức kinh tế nào?

Có thể chia các mô hình tổ chức kinh tế làm ba loại:

- Mô hình kinh tế thị trường: Là mô hình trong đó các cá nhân tiêu dùng và các nhà sản xuất kinh doanh tác động lẫn nhau qua thị trường trong việc quyết định ba vấn đề trung tâm của một tổ chức kinh tế. Đó là sản xuất cái gì, bao nhiêu; sản xuất như thế nào; sản xuất cho ai.

Ở đây tuyệt nhiên không có sự can thiệp của nhà nước.

- Mô hình kinh tế chỉ huy: Là mô hình được tổ chức theo kiểu ra quyết định tập trung từ một cơ quan duy nhất để giải quyết ba vấn đề trung tâm.

- Mô hình kinh tế hỗn hợp: Theo mô hình này, các cá nhân tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh hoạt động dưới sự điều tiết của giá cả trên thị trường. Tác động của nhà nước được thực hiện bằng mệnh lệnh và các chính sách kinh tế thông qua việc làm thay đổi quan hệ cung cầu.

Xu hướng chung trên thế giới là sau sự sụp đổ của chế độ phong kiến, càng ngày sự kiểm soát của nhà nước về kinh tế càng giảm và được thay thế bởi cơ chế thị trường. Nhưng xu hướng đó đã không dẫn đến một "chính sách phó mặc" (Laissez-faire); ngược lại từ cuối thế kỷ XIX đến nay hầu hết các nước tư bản phát triển đều không ngừng tăng cường vai trò chỉ huy kinh tế của nhà nước và phát triển theo mô hình tổ chức kinh tế hỗn hợp. Phần lớn các nước XHCN, từ khi ra đời đến thời gian gần đây, đều phát triển theo mô hình kinh tế chỉ huy. Tuy nhiên qua những biến động về kinh tế, chính trị và xã hội, nhiều nước đã ít nhiều hướng về thị trường và vì vậy xuất hiện những nét đặc trưng của mô hình kinh tế hỗn hợp. Dĩ nhiên giữa hai hệ thống kinh tế XHCN và TBCN còn nhiều điểm khác biệt căn bản.

Đối với nước ta, từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, phải chăng chúng ta đang hướng về mô hình kinh tế hỗn hợp? Thực ra chưa có sự định hướng rõ ràng. Có lẽ đường lối chiến lược vẫn là định hướng theo XHCN. Tất nhiên đó sẽ không phải là mô hình CNXH kiểu cổ điển. Nhưng một mô hình tổ chức kinh tế mới vẫn chưa được tìm ra! Dầu vậy thực tế hiện nay và có lẽ trong một tương lai xa nữa, đặc điểm cơ bản của nền kinh tế chúng ta là hoạt động theo cơ chế thị trường trong đó có sự điều khiển của nhà nước. Vì vậy cần có sự thay đổi trong quan điểm quản lý kinh tế vĩ mô mà trước hết là công tác kế hoạch hoá.

Câu hỏi thứ hai: trong hoàn cảnh như vậy nên quan niệm thế nào về mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường?

Trước hết cần hiểu thế nào là thị trường?

Từ "thị trường" theo nghĩa ban đầu dùng để chỉ nơi mua bán hàng hoá. Ngày nay "thị trường" được hiểu rộng hơn. Đó là một quá trình thể hiện mối quan hệ giữa người mua và người bán trong việc xác định mức giá và số lượng hàng hoá (kể cả dịch vụ).

Trong nền kinh tế thị trường mọi thứ đều có giá. Giá cả và số lượng hàng hoá biểu hiện cho mối quan hệ giữa cung và cầu về từng loại cũng như tất cả các loại hàng hoá. Hệ thống giá là "dấu hiệu" giúp giải quyết các vấn đề sản xuất cái gì, bao nhiêu; sản xuất ra sao; sản xuất cho ai. Nếu cầu về đường có khuynh hướng tăng lên với số lượng cung không đổi thì giá đường sẽ tăng. Lúc đó các nhà sản xuất đường sẵn sàng tăng diện tích trồng mía lên thay vì trồng thứ khác. Khi lượng đường sản xuất tăng quá nhiều so với cầu thì giá sẽ có khuynh hướng giảm xuống, báo cho các nhà sản xuất biết để điều chỉnh sản lượng phù hợp với sức cầu. Nếu một nông dân thấy rằng chi



phí sản xuất bằng lao động thủ công thấp hơn bằng máy móc thì anh ta sẽ không dùng máy để sản xuất. Nếu nhân công thừa thãi thì giá nhân công sẽ rẻ; tín dụng dồi dào thì lãi suất sẽ hạ v.v...

Một hệ thống kinh tế hoàn toàn phát triển theo cơ chế thị trường sẽ có thể dẫn đến nhiều tai hại. Chẳng hạn như khủng hoảng kinh tế, như tình trạng bất công thái quá trong phân phối. Vì vậy nó đã bị lên án và bị đặt ở vị trí đối lập với phát triển kinh tế theo kế hoạch tập trung. Vậy phải chăng nền kinh tế phát triển theo kế hoạch có nghĩa là không có thị trường?

Nhiều người đã nghĩ như thế. Tuy nhiên một kế hoạch dù hết sức tỉ mỉ cũng không thể xóa được toàn bộ cơ chế thị trường. Giả sử nền kinh tế chỉ có một thành phần, thu nhập bằng tiền của người lao động được dùng để mua hàng theo giá kế hoạch. Nhưng nếu một loại hàng hoá nào đó ít hơn so với sức cầu thì sao? Người ta sẵn sàng trả giá cao hơn để mua lại của người khác. Trong nền kinh tế có nhiều thành phần, chắc chắn các thành phần ngoài quốc doanh sẽ nhanh chóng chuyển nguồn tài nguyên sang sản xuất các mặt hàng đang thiếu. Bản thân việc mua bán giữa các cơ sở nhà nước với dân cư cũng chịu tác động của cơ chế thị trường. Bởi vì khi sức cầu một loại hàng tăng lên trong khi cung chưa đáp ứng thì nhà nước phải điều chỉnh giá để cung cầu phù hợp nhau. Thậm chí trong trường hợp toàn bộ thu nhập của dân cư đều là hiện vật thì vẫn có thị trường. Đó là thị trường hàng-hàng. Như vậy thị trường luôn luôn có khuynh hướng tồn tại và phát triển trong mọi nền sản xuất hàng hoá. Nền kinh tế có kế hoạch hay không, vẫn có thị trường.

Ngược lại thừa nhận thị trường cũng không có nghĩa là phủ nhận tính kế hoạch. Một nền kinh tế trong qui luật của thị trường được phát huy đầy đủ tác dụng vẫn có thể tuân theo các kế hoạch kinh tế xã hội chung của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên cũng không nên hiểu đó là sự "kết hợp" giữa kế hoạch với thị trường. Kế hoạch hoá là một phương pháp quản lý kinh tế, trong khi thị trường là một quá trình quan hệ kinh tế cần phải được quản lý. Không thể kết hợp một phương pháp quản lý với một đối tượng quản lý. Xét về ý nghĩa thực tiễn, nói kết hợp kế hoạch với thị trường cũng có nghĩa là trong nền kinh tế có hai bộ phận cùng vận hành song song: một được quản lý bằng kế hoạch, còn một do thị trường quyết định. Như vậy việc kế hoạch hoá kinh tế quốc dân sẽ không còn ý nghĩa nữa.

Muốn cho nền sản xuất hàng hoá phát triển cần phải để thị trường hoạt động theo qui luật của nó. Khảo sát và dự báo sự vận động của các quá trình kinh tế xã hội diễn ra trong thị trường là căn cứ để xây dựng các kế hoạch và chính sách. Các kế hoạch

và chính sách này được thực hiện và đến lượt mình sẽ phát huy tác dụng nhờ vào sự tác động của chúng đối với quan hệ cung cầu. Khi đó kế hoạch hoá được sử dụng như một phương pháp quản lý nền kinh tế thị trường chứ không phải là sự kết hợp giữa kế hoạch và thị trường. Vấn đề là cần phải xem xét lại tính chất, nhiệm vụ, nội dung và cả phương pháp kế hoạch hoá. Nếu chúng ta hiểu kế hoạch với những nội dung chỉ lý như trước đây và hơn nữa toàn bộ kế hoạch là một văn bản pháp lệnh; nếu hiểu kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân là nhằm chủ động xác lập mọi tỷ lệ cân đối cho nền kinh tế, thủ tiêu sự điều tiết của thị trường thì đương nhiên kế hoạch và thị trường hoàn toàn đối lập nhau. Thực tế chúng ta đã thất bại vì sự đối lập đó.

Trong điều kiện hiện nay có lẽ nên quan niệm kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân chủ yếu là việc định hướng cho tương lai của nền kinh tế. Nhiệm vụ quan trọng mà công tác kế hoạch hoá cần phải giải quyết đó là sự phát triển ổn định của nền kinh tế (về sản lượng và giá cả) và hiệu quả của nó; là sự công bằng xã hội được thể hiện trong việc phân phối sản phẩm. Không nên can thiệp một cách tỉ mỉ vào việc sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào. Cơ chế thị trường sẽ giúp từng người sản xuất giải quyết các vấn đề đó. Kế hoạch chỉ nên hướng sự nỗ lực của mình vào việc tìm ra các ngành, các loại sản phẩm có ý nghĩa quyết định đối với sự tăng trưởng kinh tế. Từ đó nhà nước có thể trực tiếp đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư nhờ vào các chính sách kinh tế. Chỉ cần tạo ra môi trường cạnh tranh tương đối có hiệu quả để các nhà sản xuất có thể cung cấp sản phẩm với giá rẻ, chất lượng cao. Riêng việc định lượng nên tập trung vào các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp và chỉ nên xem nó có tính pháp lệnh đối với một số chỉ tiêu hoặc một số đối tượng nhất định. Toàn bộ kế hoạch không phải là một văn bản pháp lệnh. Kế hoạch bao gồm cả hai loại chỉ tiêu: chỉ tiêu pháp lệnh và chỉ tiêu hướng dẫn.

Muốn làm được điều đó nhà nước cần phải quản lý nền kinh tế bằng ba loại biện pháp. Một là các thể chế, luật lệ; hai là các chính sách kinh tế; ba là một số quyết định kế hoạch có tính chất mệnh lệnh. Trong đó đặc biệt coi trọng các chính sách kinh tế. Nên xem các chính sách kinh tế là một bộ phận của khu vực kinh tế nhà nước (bộ phận thứ hai của khu vực nhà nước là các đơn vị quốc doanh). Kế hoạch phải bao trùm cả khu vực kinh tế nhà nước lẫn khu vực kinh tế ngoài nhà nước (bao gồm các thành phần ngoài quốc doanh). Không nên xem các chính sách kinh tế chỉ đơn thuần là các biện pháp để thực hiện kế hoạch. Bởi vì sự thay đổi trong chính sách, như chính sách tài chính chẳng hạn, sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến mức sản xuất quốc gia. Do đó phải đặt các chính sách kinh tế trong phạm vi tính toán các chỉ tiêu kế hoạch.

DTT

PHÁT TRIỂN KINH TẾ